TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **544**/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Vũ T, sinh năm 1991

Cùng có HKTT: CH 1704 - HH2A Khu đô thị mới DN, phường YN, quận H, Hà Nội. Hiện trú tại: CH 0413 -HH2K Khu đô thị mới DN, phường YN, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Hồng N và anh Vũ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị Hồng N và anh Vũ T có 01 con chung, là cháu Vũ Nhật N1, sinh ngày 11/01/2019. Hiện con phát triển khỏe mạnh bình thường.

Sau ly để thuận lợi cho việc chăm sóc và học hành của con, anh chị thống nhất giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

Hiện tại chị N xác định không có thai.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/ 0003564 ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa